

TT	Lớp học	Học phần	Giảng viên	Thời gian	Phòng học	Kết quả theo dõi
<i>Đề nghị các học viên cao học khoá 2024 đợt 1, 2 và 2025 đợt 1 điểm danh bằng máy nhận diện khuôn mặt. Cùng với kết quả theo dõi học tập trên lớp của thầy/cô, kết quả điểm danh này là cơ sở để xác định điều kiện dự thi kết thúc học phần của mỗi học viên. Thời gian học sáng bắt đầu từ 08h00, chiều bắt đầu từ 14h00. Mọi thắc mắc xin gửi về E-mail: sdh@vimaru.edu.vn hoặc gặp trực tiếp chuyên viên trực tại phòng 203 A6.</i> <i>Phòng Khảo thí và ĐBCL triển khai kiểm tra công tác Giảng dạy và học tập theo kế hoạch.</i>						
1.	KTĐH 2024.2.1 KTĐH 2025.1.1	Bảo vệ role và TĐH trong hệ thống điện Robot công nghiệp	Nguyễn Hùng Cường Đỗ Khắc Tiệp	Cả ngày T7 Chiều CN	306 A6	
2.	KTĐT 2024.2.1	Mạch tích hợp cỡ lớn và ứng dụng	Nguyễn Mạnh Cường	Cả ngày T7, CN	102 A6	
3.	QLDA 2024.2.1 QLDA 2025.1.1	Tổ chức kế hoạch hóa sản xuất xây dựng	Trần Long Giang	Cả ngày CN	305 A6	
4.	XDCT 2024.2.1 XDCT 2025.1.1	Lý thuyết sóng	Phạm Văn Khôi	Cả ngày T7	910 A6	
5.	QLMT 2024.2.1 QLMT 2025.1.1	Quản lý chất lượng môi trường	Phạm Thị Dương	Chiều T7	202 A6	
6.	KTMT 2025.1.1	Quản lý chất lượng môi trường	Phạm Thị Dương	Chiều T7	202 A6	
7.	KTTT 2024.1.1 KTTT 2024.2.1 KTTT 2025.1.1	Phương pháp tính	Phạm Văn Duyên	Sáng T7, sáng CN	208 A6	
8.	CNTT 2024.2.1 CNTT 2025.1.1	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	Lê Quyết Tiên	Cả ngày T7	207 A6	
9.	CNTT 2024.1.1. CNTT 2024.2.1 CNTT 2025.1.1	Công nghệ khối và chuỗi	Hồ Thị Hương Thom	Sáng CN	324 A4	
10.	QLSX 2024.1.1 QLSX 2024.2.1 QLSX 2025.1.1	Bảo dưỡng hệ thống sản xuất công nghiệp	Vũ Thị Thu Trang	Cả ngày CN	702 A6	
11.	QLTB 2024.1.1 QLNL 2025.1.1	Kỹ thuật điều khiển hiện đại hệ thống năng lượng	Nguyễn Tuấn Anh	Cả ngày T7, CN	210 A3	
12.	QLKT 2024.2.2	Nghiên cứu định lượng trong QLKT	Đỗ Thị Bích Ngọc	Sáng T7	301 A6	
13.	QLKT 2025.1.1	Marketing	Hoàng Thị Thúy Phương	Sáng T7 Chiều T7	204 A6 208 A6	

14.	QLKT 2025.1.2	Phân tích hoạt động kinh tế Quản lý sự thay đổi	Nguyễn Thị Thúy Hồng Lê Sơn Tùng	Chiều T7 Cả ngày CN	303 A6	
15.	QLTC 2024.2.1 QLTC 2025.1.1	Phân tích thị trường tài chính	Phùng Mạnh Trung	Cả ngày T7	302 A6	
16.	QLVT 2024.1.1 QLVT 2024.2.1	Quản lý dịch vụ vận tải	Phạm Thị Quỳnh Mai	Cả ngày T7	305 A6	
17.	QLVT 2025.1.1	Địa lý kinh tế Thống kê kinh tế	Nguyễn Đại Dương Phạm Thị Thu Hằng	Chiều T7 Cả ngày CN	301 A6	
18.	QLHH 2025.1.2	Triết học Phương pháp NCKH Triết học (Học trực tuyến qua VMU-LMS)	Vũ Phú Dưỡng Lại Huy Thiện Vũ Phú Dưỡng	Sáng T7 Chiều T7 Cả ngày CN	205 A6	
19.	QLHH 2024.1.2	Giám định hàng hải	Nguyễn Xuân Long	Cả ngày T7, CN		
20.	QLKT 2024.2.3 QLKT 2025.1.3	Kinh tế học nâng cao	Phạm Thị Hằng Nga	Cả ngày CN		
21.	QLKT 2024.1.4 QLKT 2024.2.4	Quản lý công	Đặng Công Xưởng	Cả ngày T7, CN		
22.	QLKT 2024.1.3	Quản trị tài chính	Đỗ Thị Mai Thơm	Cả ngày T7, CN		
23.	QLKT 2025.1.5	Lãnh đạo	Nguyễn Thị Liên	Cả ngày T7, CN		
24.	XDDD 2023.2.1	Hội đồng bảo vệ		15h00 chiều T7	204 A6	
25.	NCS QLKT - Khóa 2025	Hội đồng Bảo vệ TLTQ và CĐTS 01		08h00 Thứ 4	204 A6	
Lịch thi kết thúc học phần						
26.	NCS KTBТ 2024, 2025	Thi: Kỹ thuật nhiệt Thi: Động cơ Diesl tàu thủy TT Thi: Khai thác hệ động lực Thi: Chuẩn đoán KT và dự báo hư hỏng	Lê Văn Diễm Đặng Thanh Tùng Nguyễn Huy Hào Lê Văn Diễm	08h00 sáng T7 09h00 sáng T7 14h00 chiều T7 15h30 chiều T7	209 A6	
27.	NCS KTBТ 2024	Thi: Quản lý sản xuất Thi: Toán ứng dụng trong kỹ thuật Thi: Quản trị chất lượng	Lưu Quang Hiệu Cao Đức Thiệp Phạm Minh Ngọc	08h00 sáng CN 09h00 sáng CN 14h00 chiều CN	209 A6	
28.	QLKT 2024.2.2	Thi: Quản lý nhà nước về kinh tế Thi: Quản lý nguồn nhân lực Thi: Phân tích hoạt động kinh tế	Đặng Công Xưởng Hoàng Thị T. Phương Nguyễn Thị Thúy Hồng	08h00 sáng CN 09h00 sáng CN 14h00 chiều CN	209 A6	

		Thi: Kinh tế đối ngoại	Dương Văn Bạo	15h00 chiều CN		
29.	QLKT 2025.1.1	Thi: Quản lý thuế Thi: Luật kinh tế Thi: Kinh tế phát triển	Tô Văn Tuấn Nguyễn Đại Dương Đỗ Thị Bích Ngọc	07h45 sáng CN 09h00 sáng CN 10h15 sáng CN	209 A6	
30.	KTĐH 2024.1.1 KTĐH 2024.2.1	Thi: Kỹ thuật vi điều khiển và PLC Thi: Thiết kế hệ thống tự động hóa	Nguyễn Hữu Quyền Đặng Hồng Hải	08h00 sáng CN 09h30 chiều CN	209 A6	
31.	QLDA 2024.1.1 QLDA 2024.2.1	Thi: Định giá xây dựng	Phạm Văn Khôi	08h00 sáng T7	209 A6	
32.	QLDA 2024.1.1 QLDA 2024.2.1 QLDA 2025.1.1	Thi: Quản lý rủi ro dự án ĐTXD	Phạm Văn Khôi	09h30 sáng T7	209 A6	
33.	KTTT 2024.1.1	Thi: CAD/CAE trong đóng tàu	Đỗ Quang Khải	15h30 sáng T5	205 A6	
34.	KTTT 2024.1.1 KTTT 2024.2.1	Thi: Cơ sở thiết kế quy hoạch trong NMĐT Thi: Thiết kế tối ưu kết cấu tàu thủy Thi: Quản lý tổ chức SX trong đóng tàu	Đỗ Quang Quận	08h00 sáng T5 09h00 sáng T5 14h00 chiều T5	205 A6	

Lịch trực lãnh đạo: Lại Huy Thiện – T7; Nguyễn Kim Phương – CN
Lịch trực chuyên viên: Lê Thành Lự - T7; Đỗ Tất Mạnh – CN

Viện trưởng Viện ĐTSĐH

(Đã ký)

PGS.TS. Nguyễn Kim Phương

Cán bộ phụ trách

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn